

Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Văn M,

Địa chỉ: Thôn 3 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H,

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Hạnh N, sinh ngày 02/01/2012.

Hai bên thỏa thuận: Giao con chung Lê Nguyễn Hạnh N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con

chung trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Hai bên thỏa thuận: Anh Lê Văn M chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà anh M đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0004691 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh M đã nộp đủ án phí theo quy định của pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Long**